

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K15XDD

TÊN MÔN HỌC:

KẾT CẤU NHÀ BÊ TÔNG CỐT THÉP

HỌC KỲ

8

MÃ MÔN HỌC :

CIE-426

TÍN CHỈ

2

Ngày thi:

15/09/2013

LẦN THI

2

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
1	142211219	NGUYỄN VĂN HÙNG	K15XDD1	4			0		3			LP	0.0	Khăng		
2	142211316	LÝ HOÀNG VŨ	K15XDD1	1			0		0			LP	0.0	Khăng		
3	152212615	PHAN PHỤNG HOÀN	K15XDD1	9			7.5		5.5			3	0.0	Khăng		
4	152212628	NGUYỄN PHẠM TÚ SINH	K15XDD1	10			6		7.5			4	5.7	Nằm pháy Baý		
5	152212637	NGÔ DUY BÌNH	K15XDD1	7			5.5		6.5			5.5	5.9	Nằm pháy Chên		
6	152212639	NGÔ MINH NHÂN	K15XDD1	10			6.5		7.5			4.5	6.1	Sầu pháy Mất		
7	152212642	TRẦN VĂN LỢI	K15XDD1	9			6		6			4.5	5.6	Nằm pháy Sầu		
8	152212645	LÊ XUÂN TÂN	K15XDD1	9			7		7			4	5.7	Nằm pháy Baý		
9	152212651	LÊ KỲ TRUNG	K15XDD1	8			7		4			5	5.6	Nằm pháy Sầu		
10	152212653	PHẠM VIỆT QUỐC	K15XDD1	3			2		0			3	0.0	Khăng		
11	152212655	HỒ HOÀNG VŨ	K15XDD1	8			7.5		3.5			5.5	5.9	Nằm pháy Chên		
12	152212658	LÊ ĐÌNH CHINH	K15XDD1	9			8		4.5			4	5.4	Nằm pháy Bấu		
13	152212665	VÕ ĐÌNH HOÀNG	K15XDD1	7.5			6.5		4.5			4	5.0	Nằm		
14	152212689	NGUYỄN GIA TUẤN	K15XDD1	4			2		3			LP	0.0	Khăng		
15	152212707	TRẦN ĐỨC HẢI	K15XDD1	8			1		0			4	3.6	Ba pháy Sầu		
16	152212710	TRẦN CHÍ CÔNG	K15XDD1	6			6		3.5			3	0.0	Khăng		
17	152212730	NGUYỄN VĂN TIỀN	K15XDD1	9			8		4.5			4.5	5.7	Nằm pháy Baý		
18	152212736	HỒ XUÂN PHÁP	K15XDD1	10			8.5		6.5			6.5	7.3	Baý pháy Ba		
19	152212739	LÊ XUÂN PHƯƠNG	K15XDD1	8.5			6.5		5			4	5.2	Nằm pháy Hai		
20	152212745	NGUYỄN HẢI	K15XDD1	8			6		4			4.5	5.2	Nằm pháy Hai		
21	152212750	VÕ NGỌC ĐUỜNG	K15XDD1	8			0		4.5			4	4.1	Bấu pháy Mất		
22	152215524	TRẦN LONG GIANG	K15XDD1	9			8		2			4.5	5.3	Nằm pháy Ba		
23	152215958	TRẦN ĐÌNH BẢO MINH	K15XDD1	7			6		5.5			4	5.0	Nằm		
24	152222777	PHẠM TÂN VẠN	K15XDD1	7.5			7		3			6	5.9	Nằm pháy Chên		
25	142211262	ĐỖ THÁI SƠN	K15XDD2	7			6		2			LP	0.0	Khăng		
26	142522783	PHAN ĐÌNH LUYẾN	K15XDD2	6			5		4			3	0.0	Khăng		
27	152212627	NGUYỄN ĐẮC DUY	K15XDD2	9			7.5		10			6.5	7.6	Baý pháy Sầu		
28	152212634	NGUYỄN VĂN TRUNG	K15XDD2	10			8.5		4.5			6	6.8	Sầu pháy Tầm		
29	152212652	TRẦN HỌC	K15XDD2	2			0		2.5			LP	0.0	Khăng		
30	152212660	NGUYỄN QUỐC VŨ	K15XDD2	10			8		8.5			5	6.7	Sầu pháy Baý		
31	152212715	VÕ TRUNG MỸ	K15XDD2	10			8		6			5	6.4	Sầu pháy Bấu		
32	152212718	TRẦN NGỌC NAM	K15XDD2	8			7		7			4.5	5.8	Nằm pháy Tầm		
33	152212744	NGUYỄN ANH TUẤN	K15XDD2	9			7.5		6.5			3	0.0	Khăng		
34	152215529	TÔN LONG LINH	K15XDD2	8			7		6			2.5	0.0	Khăng		
35	152222784	HOÀNG QUỐC VIỆT	K15XDD2	7.5			6		5			4.5	5.3	Nằm pháy Ba		
36	132214516	PHẠM DƯƠNG PHI	K15XDD3	7			4		4			5	5.0	Nằm		
37	152212617	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	K15XDD3	8			4		4			5	5.2	Nằm pháy Hai		
38	152212619	PHAN BẢO NGUYỄN	K15XDD3	8			5		5			4	4.9	Bấu pháy Chên		
39	152212623	LÊ ĐỨC TIỀN	K15XDD3	6			3		3			4	4.0	Bấu		
40	152212630	THÁI MINH HẢI	K15XDD3	7			4		4			4.5	4.7	Bấu pháy Baý		

Ngày thi: 15/09/2013

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	152212644	NGUYỄN XUÂN	ĐẠT	K15XDD3	7			4		4			4	4.5	Bầu pháy	Nằm	
42	152212646	HOÀNG THẾ	THẮNG	K15XDD3	8			5		5			5	5.5	Nằm pháy	Nằm	
43	152212649	ĐOÀN HỒNG	NAM	K15XDD3	7			4		4			3	0.0	Khăng		
44	152212662	TRẦN VĂN	ĐỨC	K15XDD3	7			5		5			3	0.0	Khăng		
45	152212664	LƯƠNG TRUNG	SON	K15XDD3	7			4		4			4	4.5	Bầu pháy	Nằm	
46	152212675	TRƯƠNG THANH	HUY	K15XDD3	7			5		5			4	4.8	Bầu pháy	Tâm	
47	152212679	LÊ PHAN THANH	BÌNH	K15XDD3	7			5		5			5.5	5.6	Nằm pháy	Sầu	
48	152212682	HUỖNH VĂN	THÀNH	K15XDD3	7			5		5			4.5	5.0	Nằm		
49	152212684	HOÀNG KIM DANH	NHÂN	K15XDD3	7			4		4			3	0.0	Khăng		
50	152212695	LÊ THIÊN	VŨ	K15XDD3	5			3		3			3	0.0	Khăng		
51	152215525	NGUYỄN	CUÔNG	K15XDD3	7			6		6			4	5.1	Nằm pháy	Mắt	
52	152216157	NGUYỄN ĐÌNH	TẤN	K15XDD3	7			4		4			4	4.5	Bầu pháy	Nằm	
53	152216196	NGUYỄN THỊ THUỖ	PHƯƠNG	K15XDD3	7			4		4			5.5	5.3	Nằm pháy	Ba	
54	152216199	TRẦN HỮU	HÙNG	K15XDD3	7			4		4			4.5	4.7	Bầu pháy	Báy	
55	152216454	VÕ ANH	QUỐC	K15XDD3	7			4		4			4	4.5	Bầu pháy	Nằm	
1	1569	NGUYỄN MINH	TRÍ	D16XDD2	6			5.5		3			1.5	0.0	Khăng		
2	1211	HOÀNG QUANG	HÀO	K14XDD3	6			6		2.5			4	4.4	Bầu pháy	Bầu	
3	1282	VY VĂN	THỜI	K14XDD3	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
4	1711	NGUYỄN DUY	HÂN	D15XDDB	0			0		0			LP	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	40	68%	
2	Số sinh viên nợ	19	32%	
TỔNG CỘNG :		59	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 10 năm 2013
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Ân

Ngày thi: 15/09/2013

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			